

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2025/HS-ST

Ngày: 24 – 7 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hải

Bà Phan Thị Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Công Chức – Thư ký của Tòa án nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2025/HSST ngày 13 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2025/QĐST- HS ngày tháng 14 tháng 7 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Trần Nguyễn Nhật Th, sinh ngày 14/6/2004 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi cư trú: Tổ 15, khu phố Phú Thạnh, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé, không rõ năm sinh, con bà Trần Thị Ngọc Giàu, sinh năm: 1974; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có hai người con; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Không;

Nhân thân:

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 59/QĐ ngày 10/12/2019 Trần Nguyễn Nhật Th bị Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 19/QĐ ngày 16/02/2020, Trần Nguyễn Nhật Th bị Công an thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Tại Bản án số 101/2021/HSST ngày 07/10/2021 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trần Nguyễn Nhật Th bị xử phạt 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án

Tại bản án số 142/2022/HSST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trần Nguyễn Nhật Th bị xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 17/3/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Thành phố Phú Mỹ (nay là Phân trại tạm giam Khu vực Phú Mỹ) (có mặt)

2. **Đỗ Văn H**, sinh ngày 22/5/2006 tại Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp Bình Phong, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (nay là xã Vĩnh Tường, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Thành Ân, sinh năm: 1962, con bà Đặng Thị Mỹ Xuyên, sinh năm: 1976; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có ba người con; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Không; tiền án: Tại bản án số 35/2023 ngày 30/3/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Đỗ Văn H bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong bản án ngày 24/01/2025.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 17/3/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Thành phố Phú Mỹ (nay là Phân trại tạm giam Khu vực Phú Mỹ) (có mặt)

3. **Lều Đức T**, sinh ngày 24/8/1994 tại Nam Định; Nơi cư trú: Xóm Điện Biên Đông, xã Giao An, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định (nay là xã Giao Hòa, tỉnh Ninh Bình); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lều Xuân Thọ, sinh năm: 1971, con bà Phạm Thị Thúy, sinh năm: 1975; bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai người con; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Dung, sinh năm: 1993 và một con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam kể từ ngày 17/3/2025. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Thành phố Phú Mỹ (nay là Phân trại tạm giam Khu vực Phú Mỹ) (có mặt)

- Bị hại: Ông Trần Đăng D, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 2, xã Mỹ Sơn, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận (nay là xã Sơn Mỹ, tỉnh Lâm Đồng) (vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Hoàng Phi Tr, sinh năm: 1979; địa chỉ: Tổ 8, khu phố Thị Vải, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là phường Phú Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh) (vắng mặt)

+ Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1976; Địa chỉ Ấp Long Phú, xã Phước T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai (nay là xã Phước T, tỉnh Đồng Nai) (vắng mặt)

+ Bà Lê Thị Quỳnh A, sinh năm 2006; địa chỉ: Thôn Ngô Phượng 1, xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Th Hóa (nay là xã Hoàng Châu, tỉnh Th Hóa) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 14/3/2025, Trần Nguyễn Nhật Th cùng bạn gái là Lê Thị Quỳnh A (sinh năm 2006; thường trú tại thôn Phụng Ngô 1, xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Th Hóa) và Phan Văn Khang (sinh năm 2000; thường trú tại ấp 2, xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau), Đỗ Văn H đến thuê phòng tại Nhà nghỉ An Phát ở số 66 Lê Duẩn, khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu để ở qua đêm. Khi vào thuê phòng, Th quan sát thấy trên bàn trong phòng ngủ của anh Trần Đăng D (sinh năm 1998, thường trú tại thôn 2, xã Mỹ Sơn, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận) là nhân viên lễ tân của nhà nghỉ An Phát có để 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 60S7-3433 mang tên Vũ Thị H và quan sát thấy xe mô tô này để dưới khu vực chân cầu thang của nhà nghỉ nên Th nảy sinh ý định trộm chiếc xe này bán lấy tiền tiêu xài. Lợi dụng lúc anh D không để ý, Th lén lút đi vào phòng lấy trộm giấy đăng ký xe và chìa khóa cửa của nhà nghỉ rồi đi lên phòng mình đã thuê ở chung với Quỳnh Anh. Một lúc sau có thêm Lều Đức T đến ở chung phòng với H và Khang. Th nhắn tin rủ H và T trộm chiếc xe mô tô biển số 60S7-3433 thì H và T đồng ý, thống nhất đợi đến đêm khi anh D ngủ say sẽ trộm xe, riêng Khang có việc nên về trước. Đến 04 giờ 30 phút ngày 15/3/2025, T sang phòng gọi Th rồi cả T, Th, H cùng đi xuống tầng trệt của nhà nghỉ, T đi vào khu vực gầm cầu thang, rút nguồn camera an ninh còn Th dùng chìa khóa lấy trộm trước đó mở cửa chính của nhà nghỉ. Sau khi mở cửa, Th lên phòng gọi Quỳnh A còn T dắt xe mô tô biển số 60S7-3433 ra khỏi nhà nghỉ và điều khiển xe chở H, Th điều khiển xe mô tô của mình (Th không nhớ biển số xe) chở Quỳnh A chạy vào khu vực xã Châu Pha, thành phố Phú Mỹ tiếp tục thuê phòng để ngủ. Do xe bị hư hỏng nên 07 giờ trưa cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 60S7-3433 đi đến tiệm sửa xe (không nhớ địa chỉ) ở xã Châu Pha để sửa chữa. Sau đó T nói cho Th biết và đến lấy xe về để đi bán. Sau khi lấy xe, Th và H đưa xe mô tô biển số 60S7-3433 đến tiệm cầm đồ “Trường” ở tổ 8, khu phố Thị Vải, phường Mỹ Xuân, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu do ông Hoàng Phi Tr làm chủ, nói là xe của em mình nhờ mình đi cầm giùm. Do thông tin của xe trùng khớp với giấy chứng nhận đăng ký xe mà Th đưa nên ông Trường đồng ý cầm cố với số tiền 8.000.000 đồng. Vì trước đó Th cầm xe của mình tại tiệm của ông Trường và còn nợ ông Trường số tiền 6.500.000 đồng nên ông Trường trừ nợ và đưa cho Th số tiền dư là 1.500.000 đồng. Th cho H 500.000 đồng. Số tiền cầm xe Th và H tiêu xài cá nhân hết. Ngày 17/3/2025, Công an phường Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã mời Trần Nguyễn Nhật Th, Lều Đức T và Đỗ Văn H đến làm việc. Tại cơ quan Công an, Th, T và H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Wave, biển số 60S7-3433 của anh Trần Đăng D như trên

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 23/KL-HĐ.ĐGTS ngày 31/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự UBND thành phố Phú Mỹ, kết luận: “- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh, biển số 60S7-3433, đã qua sử dụng. Số máy: HC09E-0495886; Số khung: Y496098. Tại thời điểm ngày 15/3/2025 tài sản có giá trị là: 5.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 60S7-3433, sau khi biết là tài sản do Th trộm cắp mà có, ông Trường đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an. Quá trình điều tra xác định anh D mua xe này từ bà Vũ Thị H (sinh năm 1976,

trú tại xã Phước T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai) nên ngày 14/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 5287C/QĐ, trả lại xe cho anh D.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đăng D và ông Hoàng Phi Tr không yêu cầu các bị can bồi thường dân sự.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSPM ngày 11-6-2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh) truy tố Trần Nguyễn Nhật Th, Đỗ Văn H, Lều Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Nguyễn Nhật Th, Đỗ Văn H, Lều Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt chính:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Nhật Th mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Văn H mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lều Đức T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có việc làm nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung

Về xử lý vật chứng: Không

Về trách nhiệm dân sự: Không

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Nguyễn Nhật Th, Đỗ Văn H và Lều Đức T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) đã truy tố và không có ý kiến gì về luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Trần Nguyễn Nhật Th, Đỗ Văn H và Lều Đức T nói lời sau cùng xin được Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả điều tra bổ sung. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 15/3/2025 tại nhà nghỉ An Phát ở số 66 Lê Duẩn, khu phố Tân Hạnh, phường Phú Mỹ, thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trần Nguyễn Nhật Th, Lều Đức T và Đỗ Văn H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 60S7-3433 trị giá 5.500.000 đồng của anh Trần Đăng D

Hành vi của các bị cáo Trần Nguyễn Nhật Th, Lều Đức T và Đỗ Văn H thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSPM ngày 11/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 12, Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo Trần Nguyễn Nhật Th, Lều Đức T và Đỗ Văn H là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo Trần Nguyễn Nhật Th, Lều Đức T không có tình tiết tăng nặng; bị cáo Đỗ Văn H có tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Trần Nguyễn Nhật Th, Đỗ Văn H và Lều Đức T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; Riêng bị cáo Lều Đức T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.3] Về nhân thân: Bị cáo Th có nhân thân xấu

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội

Căn cứ vào mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã phân tích ở trên nhận thấy: Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, vì ham chơi, lười lao động, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác để phục vụ ham muốn bản thân.

Bị cáo Th và bị cáo H đã từng bị kết án về hành vi trộm cắp tài sản. Các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân để tự cải tạo, trở thành người công dân có ích

cho gia đình, xã hội mà vẫn muốn hưởng lợi trên thành quả lao động của người khác mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, hành vi phạm tội lần này của bị cáo H thuộc tình tiết tăng nặng là tái phạm.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một khoảng thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 cho bị cáo Th và bị cáo H và điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo T để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

Về đồng phạm: Trong vụ án này Trần Nguyễn Nhật Th là người khởi xướng, rủ rê Đỗ Văn H và Lều Đức T cùng thực hiện hành vi phạm tội, thuộc trường hợp là đồng phạm giản đơn, không phải là đồng phạm có tổ chức.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập, nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại anh Trần Đăng D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Phi Tr không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với một xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 60S7-3433, sau khi biết là tài sản do Th trộm cắp mà có, ông Hoàng Phi Tr đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan Công an. Quá trình điều tra xác định anh Trần Đăng D mua xe này từ bà Vũ Thị H (sinh năm 1976, trú tại xã Phước T, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai) nên ngày 14/5/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 5287C/QĐ trả lại xe cho anh D là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về các vấn đề khác:*

Lê Thị Quỳnh A và Phan Văn Khang không tham gia bàn bạc với Trần Nguyễn Nhật Th, Lều Đức T, Đỗ Văn H, không biết và không hưởng lợi ích từ việc Th, T và H trộm xe mô tô của anh D. Do đó, Lê Thị Quỳnh A và Phan Văn Khang không đồng phạm với Th, T và H về tội “Trộm cắp tài sản”.

Đối với ông Hoàng Phi Tr nhận cầm cố xe mô tô biển số 60S7-3433 của Th, quá trình điều tra xác định Trường không biết xe do Th phạm tội mà có nên hành vi này của ông Trường không cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[8] *Về án phí:* Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo **Trần Nguyễn Nhật Th, Đỗ Văn H, Lều Đức T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Nguyễn Nhật Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2025

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2025

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lều Đức T 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/3/2025

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH16 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 12 - TPHCM;
- THADS TP.HCM;
- Cơ quan CSĐT CA TP. HCM;
- PC 06 - Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy